ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2717 /QĐ-UBND	*Hòa Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014- 2018 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3149/TTr-STP, ngày 26/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 60b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: 2717/QĐ-UBND ngày 29 /12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) kỳ 2014-2018, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu của Kế hoạch

a) Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 thống nhất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Yêu cầu

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản;

- Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành và các địa phương trên phạm vi toàn tỉnh;

- Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo, triển thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

2. Mục đích, yêu cầu hệ thống hóa

a) Mục đích

Tập hợp, sắp xếp và công bố đầy đủ các văn bản QPPL còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

b) Yêu cầu

- Tập hợp đầy đủ các văn bản để hệ thống hóa văn bản đến hết ngày 31/12/2018;

- Tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng hệ thống hóa

Đối tượng hệ thống hóa là văn bản QPPL còn hiệu lực thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tính đến ngày 31/12/2018.

2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa

Phạm vi văn bản hệ thống hóa (thuộc Tập hệ thống văn bản) là tất cả các văn bản được ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực).

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 01/2018.

2. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 02/2018.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2018.

4. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2018.

5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các cấp;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01/3/2019.

6. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014– 2018

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các cấp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2019.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất kỳ 2014-2018, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

- Thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Tháng 4/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện các nội dung được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; tổn hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ quan mình, gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp chung theo tiến độ tại Mục III Kế hoạch này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo theo quy định hiện hành.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quang